TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MÈO VẠC** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 26/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÈO VẠC, TỈNH HÀ GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thúy Yên

Các Hội thẩm nhân dân: ông Ngô Chí Cường, bà Thào Thị Thu Nga

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Trần Thúy An- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: ông Hoàng Đức Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối bị cáo:

Hoàng Văn C; (*tên gọi khác: Không có*); Sinh năm 1996; tại huyện M, tỉnh H; Nơi cư trú: thôn N, xã N1, huyện M, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Hoàng Văn P, sinh năm 1967 và bà Phan Thị M1, sinh năm 1968; vợ: Nông Thị T, sinh năm 1997 và 02 (hai) con; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/02/2024, hiện đang bị tạm giam, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Lan, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang, có mặt.

- *Người làm chứng*: Hoàng Thanh N2, Nguyễn Văn T1, Hoàng Thị N3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/01/2024, Hoàng Văn C lên cơn thèm ma tuý nên C đã mượn xe máy *(nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh đen bạc, biển kiểm soát 23P1-083.18)* của chị Hoàng Thị T2 *(là chị gái ruột của C)* để đi mua ma tuý *(chị*

T2 không biết việc C mượn xe máy để đi mua ma tuý). Sau đó, C điều khiển xe máy đến thôn B, xã N1 để tìm mua ma túy. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn B, C nhìn thấy một người đàn ông *(khoảng 32 tuổi, dân tộc Dao, có biểu hiện giống người nghiện ma túy)* đang đi bộ phía trước nên C đi đến vị trí của người này, đồng thời hỏi: "*anh có hàng không?"*, người này hỏi lại*: "lấy nhiều không?",* C đáp: *"để cho em một con"* nên người đàn ông này đồng ý và bán cho C một gói ma túy heroin với giá 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được ma tuý, C cất dấu trong túi quần và điều khiển xe máy về nhà. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01/02/2024, C lấy gói ma tuý trên chia làm 02 phần, C sử dụng 01 phần bằng hình thức chích, còn 01 phần C tiếp tục gói lại và cất dấu trong túi quần. Khoảng 02 tiếng sau C đi ăn cưới của người quen ở xã T3, huyện M, tỉnh H.

Sáng ngày 01/02/2024, Nguyễn Văn T1t *(là đối tượng nghiện ma tuý)* lên cơn thèm ma tuý nên đã sử dụng điện thoại có gắn sim số 0364.940.233 *(chiếc điện thoại và sim của Nguyễn Văn T1)* và chiếc điện thoại gắn sim số 0382.758.200 *(chiếc điện thoại và sim số của mẹ T1 là bà Hoàng Thị N3. Việc T1 mượn điện thoại của bà N3 để gọi nhờ N2 mua ma tuý hộ thì bà N3 không biết)* gọi cho Hoàng Thanh N2 *(N2 sử dụng điện thoại có gắn sim số 0385.744.149)* để nhờ N2 mua ma tuý hộ nhưng N2 trả lời là không có tiền. Biết N2 không có tiền nên T1 nói với N2 "*anh có, mày cứ hỏi mua đi về anh em cùng chơi"*, đồng thời dặn N2 tự chuẩn bị một chiếc xi lanh thì N2 đồng ý và bảo T1 đến khu vực cầu treo thuộc thôn N, xã N1 để đợi T1.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, N2 gọi điện thoại cho C *(C sử dụng điện thoại và sim số 0343.082.910)* để hỏi mua ma tuý, N2 hỏi *"Anh có nhà không",* C trả lời *"Không"* rồi tắt máy. Khoảng 20 phút sau, sau khi đi về đến nhà C gọi điện cho N2 và hỏi "*Nãy gọi anh làm gì?"* thì N2 trả lời *"Anh có nhà thì giúp em lấy ma tuý được không?"*. Lúc này, do có sẵn ma tuý trên người, C đã nảy sinh ý định bán phần ma tuý còn lại cho N2 để kiếm lời nên C trả lời "*Khi nào về đến gần nhà anh thì gọi cho anh"* rồi C tắt máy. Ngay sau đó, C lấy gói ma túy bên trong túi quần ra để ở trên giường, tiếp đó C sử dụng chiếc kéo bằng kim loại màu đen và quyển vở học sinh có dòng kẻ ngang ở trên nóc tủ nhựa màu hồng được kê ở trước cửa buồng ngủ của C rồi sử dụng chiếc kéo cắt tờ giấy trong quyển vở thành bốn dải giấy, sau đó tiếp tục dùng kéo cắt một đầu của một dải giấy thành mảnh giấy nhỏ hình vuông rồi đổ hết phần ma túy còn lại vào mảnh giấy này và gói lại cất vào trong túi quần để bán cho N2 *(mảnh giấy cũ gói ma túy thì C vứt vào bếp lửa của gia đình),* còn chiếc kéo, quyển vở thì C để ở trên nóc tủ nhựa, bốn dải giấy để dưới đệm phía đầu giường của mình.

Sau khi N2 liên hệ việc mua bán ma tuý với C xong, N2 cầm theo 01 chiếc xi lanh gắn kim tiêm một mình từ nhà đi bộ đến khu vực đầu cầu treo thuộc thôn N, xã N1 để gặp T1 như đã hẹn trước. Đến nơi, N2 thấy T1 điều khiển xe máy đi từ hướng thôn B, xã N1 tới. Sau khi gặp nhau, T1 lấy trong túi quần ra đưa cho N2 195.000 đồng *(gồm 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng).* N2 cầm tiền rồi bảo T1 đứng đợi ở đầu đường đi xuống cầu treo, còn N1 đi đến nhà C để mua ma tuý. Khi N2 đến gần bể nước ở gần cổng nhà C thì N2 gọi điện thoại cho C, C bảo N2: *"đi vào gầm sàn*

dưới chỗ ngủ của anh" (N2 biết buồng ngủ của C, N2 cũng đã nhiều lần vào nhà C chơi). Ngay sau đó, C lấy gói ma túy ở trong túi quần ra, C dậy từ trên giường xuống sàn nhà thì thấy N2 ở vị trí dưới gầm sàn nên C đưa gói ma túy qua khe hở của tấm ván cho N2, còn N2 đưa tiền cho C, C cầm tiền rồi tiếp tục lên giường nằm ngủ. Sau khi mua được ma tuý, N2 quay về vị trí của T1 đang đứng đợi và cùng nhau đi bộ theo đường mòn xuống gầm cầu treo, vị trí tảng đá ở gần bờ sông. Tại đây, N2 đưa cho T1 gói ma túy heroin vừa mua của C, T1 cầm lấy gói ma túy rồi lấy chiếc xilanh và lọ nước cất từ trong người ra *(T1 đã chuẩn bị từ trước)* rồi đổ toàn bộ chất bột ma túy ở trong gói giấy vào lọ nước cất để bột ma túy tan trong nước cất. Thấy vậy, N2 cũng lấy chiếc xilanh mà N2 chuẩn bị trước đó ra đưa cho T1 để T1 chia lọ nước cất đã pha gói ma túy vào trong hai ống xilanh, sau đó, T1 đưa cho N2 một ống, còn T1 cầm một ống để tự sử dụng bằng hình thức chích**.** Khoảng 5 phút sau khi hai người vừa sử dụng ma túy xong thì bị Tổ công tác Công an huyện Mèo Vạc phát hiện và lập biên bản, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Thanh N2 khai nhận số ma tuý mà N2 và T1 đã sử dụng là mua của Hoàng Văn C.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc đã triệu tập Hoàng Văn C đến trụ sở Uỷ ban nhân dân xã N1 để làm việc. Tại đây, Hoàng Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của mình. Đồng thời, C tự nguyện giao nộp số tiền 195.000đ *(một trăm chín mươi lăm nghìn đồng)* đã bán một gói ma túy cho Hoàng Thanh N2 và 01 *(một)* chiếc điện thoại di động loại bàn phím, vỏ màu đen, mặt trước và mặt sau điện thoại có chữ NOKIA, bên trong chiếc điện thoại được gắn lắp sim có số thuê bao 0343.082.910.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn C, trước khi khám xét khẩn cấp Hoàng Văn C tự nguyện giao nộp: 01 *(một)* chiếc kéo bằng kim loại màu đen, được đặt tại nóc tủ nhựa màu hồng; 04 *(bốn)* dải giấy có chữ viết và dòng kẻ màu xanh, trong đó 03 *(ba)* dải giấy có kích thước (32 x 3,5)cm, dải giấy còn lại có kích thước (26 x 3,5)cm; quá trình khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

Kiểm tra, xét nghiệm tình trạng ma tuý đối với Hoàng Văn C, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Thanh N2. Kết quả: Tại thời điểm xét nghiệm Hoàng Văn C, Nguyễn Văn T1 và Hoàng Thanh N2 dương tính với nhóm ma túy Morphine (MOP).

Tại bản kết luận giám định số 103/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: Các mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2 đều có bám dính chất ma túy, loại heroin.

Tại bản kết luận giám định số: 90/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận: 06 *(sáu)* tờ tiền Việt Nam gửi giám định đều là tiền thật.

Tại báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại cuộc gọi đi, đến của số điện thoại 0343.082.910 mà Hoàng Văn C sử dụng để mua bán ma túy với Hoàng Thanh N2 của Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội Viettel Hà Giang hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Văn C và đối tượng Hoàng Thanh N2 và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ.

Quá trình xác định hiện trường: Hoàng Văn C đã xác định chính xác địa điểm, vị trí, khoảng cách C đã bán ma túy heroin cho Hoàng Thanh N2; Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ.

Đối với hiện trường nơi Hoàng Văn C mua ma tuý tại đoạn thôn B, xã N1: Do việc mua bán ma tuý diễn ra nhanh chóng, người bán ma tuý cho C là người lạ mặt, C không quen biết, C không nhớ được chính xác địa điểm, vị trí, khoảng cách đã mua ma tuý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc không tiến hành xác định hiện trường.

*** Vật chứng đã thu giữ:**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang đã tiến hành thu giữ tài liệu, đồ vật sau:

- Phát hiện, thu giữ của Hoàng Thanh N2 và Nguyễn Văn T1:

+ 01 *(một)* chiếc xilanh gắn kim tiêm của Hoàng Thanh N2 *(đã qua sử dụng).*

+ 01 *(một)* túi ni lon màu trắng đã bị rách một đầu, bên trong chứa 01 *(một)* chiếc xilanh và 01 *(một)* ống kim tiêm của Nguyễn Văn T1 *(đã qua sử dụng).*

+ 01 *(một)* ống thủy tinh, bên ngoài có chữ màu đỏ của Nguyễn Văn T1.

+ 01 *(một)* mảnh giấy nhỏ màu trắng, trên bề mặt mảnh giấy có dòng kẻ màu xanh, kích thước *(04 x 04)*cm.

+ 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, vỏ màu đen và có chữ NOKIA, điện thoại đã qua sử dụng *(chiếc điện thoại di động của Hoàng Thanh N2)*.

+ 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu hồng nhạt có chữ VIVO, điện thoại đã qua sử dụng *(chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn T1)*.

- Hoàng Văn C tự nguyện giao nộp:

+ Số tiền 195.000đ *(một trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*.

+ 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, vỏ màu đen, mặt trước và mặt sau điện thoại có chữ NOKIA, điện thoại đã qua sử dụng.

+ 01 *(một)* chiếc kéo bằng kim loại màu đen.

+ 04 *(bốn)* dải giấy có chữ và dòng kẻ màu xanh, trong đó 03 *(ba)* dải giấy có kích thước (32 x 3,5)cm, dải giấy còn lại có kích thước (26 x 3,5)cm.

*** Vật chứng còn lại sau giám định:**

- 01 *(một)* chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi chữ *"Mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2"*, mặt sau phong bì có 02 *(hai)* hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 *(một)* chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi chữ *"Số tiền 195.000đ Hoàng Văn Cgiao nộp ngày 01/02/2024"*, mặt sau phong bì trên các mép dán có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc.

*** Về xử lý vật chứng**:

Căn cứ kết quả điều tra, xác minh xác định: Chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu hồng nhạt có chữ VIVO *(chiếc điện thoại di động của Nguyễn Văn T1)* không liên quan đến hành vi phạm tội và chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, vỏ màu đen và có chữ NOKIA *(chiếc điện thoại di động của Hoàng Thanh N2)* là chiếc điện thoại Hoàng Thanh N2 sử dụng để gọi cho Hoàng Văn C mua ma túy heroin, tuy nhiên hành vi của Hoàng Thanh N2 là hành vi vi phạm hành chính. Do vậy, ngày 02/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc ra Quyết định xử lý tài sản số 38/QĐ-ĐCSHS-KTMT, đồng thời tiến hành trao trả hai chiếc điện thoại nêu trên cho Hoàng Thanh N2 và Nguyễn Văn T1 theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSMV ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang để xét xử bị cáo Hoàng Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)* xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ *(ngày 01/02/2024)*.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn C theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để: Tịch thu sung quỹ Nhà nước vật chứng còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn C.

Tại phiên tòa, bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi của mình.

Người bào chữa cho bị cáo: Đồng thuận với Viện kiểm sát về tội danh, trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, án phí. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phải bỏ học giữa chừng, phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự, có hai con còn nhỏ, bố mẹ già, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 24 tháng tù.

Lời khai của Nguyễn Văn T1: Thuật sử dụng ma túy từ tháng 5/2021 khi đang làm việc tại thủy điện Sông Nhiệm 3, hình thức hít, đến tháng 12/2023 thì sử dụng bằng hình thức chích ma túy vào trong cơ thể. Khoảng 11 giờ ngày 01/02/2024 T1 có liên hệ với Hoàng Văn C để mua ma túy nhưng không mua được nên T1 gọi cho N2 đến đầu cầu treo thuộc thôn N và đưa tiền cho N2 đi mua ma túy, sau khi N2 cầm tiền thì đã đi thẳng vào nhà của C để mua ma túy, T1 đứng đợi ở đầu cầu đến khi N2 ra và mang theo một tép ma túy heroin thì T1 biết N2 mua

ma túy của C. Sau đó T1và N2 đi bộ xuống bờ sông đến gần khu vực mỏm đá thì T1 và N2 pha ma túy với nước cất để sử dụng, mỗi người một xi lanh cùng tiêm ma túy vào trong cơ thể. Khi T1 và N2 chuẩn bị về thì bị Tổ công tác phát hiện, thu giữa ống xi lanh có gắn kim tiêm và lọ nước cất của T1, N2 ném ống xi lanh có gắn kim tiêm của N2 xuống sông nhưng bị Tổ công tác thu lại được.

Lời khai của Hoàng Thanh N2: Bản thân N2 bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2022 cho đến tháng 11/2023 Ngự bị nghiện ma túy và sử dụng bằng hình thức chích ma túy vào trong cơ thể. Khoảng 12 giờ ngày 01/02/2024 Nguyễn Văn T1 gọi điện cho N2 hỏi có ma túy không thì N2 trả lời để hỏi đã, rồi N2 điện thoại cho Hoàng Văn C hỏi mua ma túy, khoảng 10 phút sau C gọi lại bảo N2 qua lấy ma túy thì N2 cầm số tiền 195.000 đồng (một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) do T1 đưa trước đó rồi đi bộ sang nhà C để mua ma túy. Đến nơi N2 đứng dưới gầm sàn vị trí bên dưới buồng ngủ của C rồi đưa tiền lên qua khe hở của sàn nhà cho C, đồng thời C đưa ma túy cho N2 qua khe hở của gầm sàn. Sau khi lấy được ma túy N2 quay lại chỗ T1 đợi ở đầu cầu treo rồi cùng nhau đi xuống bờ sông sử dụng ma túy, trong lúc đang sử dụng thì bi Tổ công tác Công an huyện Mèo Vạc phát hiện.

Lời khai của Hoàng Thị N3: Vào ngày 01/02/2024, khi đang ở nhà thì T1 nói điện thoại của T1 hết tiền nên mượn chiếc điện thoại của bà để gọi cho bạn, T1 cầm điện thoại ra ngoài khoảng 05 phút sau đó quay vào nhà và trả điện thoại cho bà. T1 mượn điện thoại chỉ nói là gọi cho bạn, còn gọi cho ai và nói chuyện gì thì bà không biết. Sau khi trả lại điện thoại cho bà T1 đi ra khỏi nhà, còn T1 đi đâu làm gì bà cũng không biết.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ để sớm trở về với gia đình, con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Mèo Vạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Văn C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản sự việc; Biên bản kiểm tra, xét nghiệm tình trạng ma túy; Biên bản khám xét khẩn cấp; Kết luận giám định số 103/KL-KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; kết luận giám định số: 90/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang; báo cáo chi tiết lịch sử liên lạc thoại của thuê bao; Lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày

01/02/2024, tại nhà của mình ở thôn N, xã N1, huyện M, tỉnh H, bị cáo Hoàng Văn C đã một mình thực hiện hành vi bán 01 *(một)* gói ma tuý, loại Heroin cho Hoàng Thanh N2 với số tiền 195.000 đồng *(một trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*, C đưa ma túy cho N2 và N2 đưa tiền cho C qua khe sàn nhà tại khu vực buồng ngủ của Hoàng Văn C. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma tuý nói chung và heroine nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những huỷ hoại sức khoẻ của người mắc nghiện, hủy hoại đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lối sống buông thả, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích để kiếm lời. Cần xét xử bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, cũng như để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn C là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đã học hết lớp 9/12, có trình độ học vấn và hiểu biết xã hội nhất định, bị cáo là người chồng, người cha trong gia đình nhưng không chịu tu chí làm ăn, làm gương cho các con mà lại chơi bời, kiếm tiền bất chính nên đã dấn thân vào con đường phạm tội. Trong vụ án bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội, không có đồng phạm khác.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Hoàng Văn C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); được hưởng các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Người phạm tội là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - hội đặc biệt khó khăn).

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8 Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Cần ra quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Về xử lí vật chứng vụ án: vật chứng còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Văn C là hành vi vi phạm hành chính, bị cáo đang bị tạm giam, Công an huyện Mèo Vạc đã

ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Văn C bằng hình thức phạt cảnh cáo là phù hợp, HĐXX không đề cập.

[12] Đối với đối tượng là nam, dân tộc Dao, khoảng 32 tuổi là người đã bán ma tuý cho C. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc không xác định được chính xác tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc không có căn cứ và cơ sở để xác minh hành vi phạm tội của người đàn ông này để xử lý theo quy định.

[13] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Nguyễn Văn T1 và Hoàng Thanh N2 là hành vi vi phạm hành chính, Công an huyện Mèo Vạc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N2 và T1 bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 1.500.000 đồng mỗi người, Hội đồng xét xử không đề cập.

[14] Đối với việc chị Hoàng Thị T là chị gái ruột cho Hoàng Văn C mượn xe máy đi mua ma tuý, khi C mượn xe máy của chị T thì chị T không biết việc C mượn xe máy để đi mua ma tuý, không có căn cứ để xác định chị T là đồng phạm trong vụ án này.

[15] Đối với việc Nguyễn Văn T1 mượn điện thoại bà Hoàng Thị N3 (*mẹ đẻ của T1)* để gọi cho N2 và nhờ N2 tìm mua ma tuý thì bà N3 không biết, không có căn cứ để xử lý đối với bà N3.

[16] Đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[17] Đề nghị của Người bào chữa phù hợp với quy định của pháp luật.

[18] Về án phí: bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (01/02/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Văn C với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi chữ "Số tiền 195.000đ Hoàng Văn C giao nộp ngày 01/02/2024", mặt sau phong bì trên các mép dán có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang (số tiền trên được gửi vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang, số tài khoản 39490105517700000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang).

+ 01 *(một)* chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, vỏ màu đen, mặt trước và mặt sau điện thoại có chữ NOKIA, điện thoại đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra tình trạng hoạt động của máy.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 *(một)* chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi chữ "Mẫu gửi giám định ký hiệu A1, A2", mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 *(một)* chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi chữ "ống thủy tinh của Nguyễn Văn T1", mặt sau phong bì phần mép dán có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Công an xã Niêm Sơn.

+ 01 *(một)* chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong. Mặt trước phong bì ghi chữ "Mảnh giấy nhỏ màu trắng phát hiện tạm giữ của Hoàng Thanh N2 và Nguyễn Văn T1", mặt sau phong bì phần mép dán có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Công an xã Niêm Sơn.

+ 01 *(một)* chiếc phong bì màu trắng đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi chữ "Tang vật do Hoàng Văn C giao nộp trước khi tiến hành khám xét", mặt sau phong bì phần mép dán có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của UBND xã Niêm Sơn.

(*Tình trạng, đặc điểm chi tiết của các vật chứng, như biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ ngày 09/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang*).

4. Án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/6/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện;
- THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- HS THAHS;
- Lưu HS vụ án.

Nguyễn Thị Thúy Yên